

UNIT 18: MEANS OF TRANSPORT.**LESSON 2****I.NEW WORDS**

1.Excuse me!	: xin lỗi!(khi muốn làm phiền)
2.I'm lost	: tôi bị lạc
3.lake	: hồ (tự nhiên)
4.water park	: công viên nước
5.pagoda	: chùa
6.go on foot	: đi bộ
7.aquarium	: bể nuôi cá, thủy cung